

Bản án số: 136/2021/HS-ST

Ngày: 29/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Gia Ánh**.

Bà **Ngô Thị Ngọc Bích**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Cẩm Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với:

Bị cáo: PHẠM ANH T, sinh năm 1985; nơi đăng ký HKTT: Số nhà ..., phố ..., phường T, quận B, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy T, sinh năm: 1959 và con bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1963; có vợ: Trần Thị Minh T, sinh năm 1990 và 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2020, hiện đang tạm giam tại trại số 1 Công An TP. Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Khánh Toàn, Luật sư – Công ty Luật TNHH Quốc tế Nam Thái – Đoàn Luật sư TP. Hà Nội, (có mặt).

Bị hại: Ông An Kyung H (viết tắt là H); sinh năm 1969; quốc tịch Hàn Quốc, hiện trú tại P – C..., Hà Nội, (có mặt).

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị Ly T, sinh năm 1994 HKTT: Xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2020, Phạm Anh T (có lý lịch trên) làm lái xe hợp đồng cho Công ty L ... (Trụ sở tại Tòa nhà K, P, phường M, N, Hà Nội) và được Công ty giao lái chiếc xe ô tô hiệu Kia Sedona màu trắng, biển kiểm soát 29LD-XXXX. Theo hợp đồng thì hàng ngày, T có trách nhiệm đưa đón nhân viên của Công ty L đến các dự án. Sau đó, T đi xe ô tô về gửi tại bãi ở tầng hầm tòa nhà L, quận B, Hà Nội.

Khoảng 10 giờ ngày 19/11/2020, ông An Kyung H (viết tắt là H; sinh năm 1969; quốc tịch H, hiện trú tại P - C, Hà Nội) lái xe ô tô hiệu Nissan X-Trail màu trắng, biển kiểm soát 43A-XXXX đi từ nhà đến tòa nhà L. Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông H đi xe xuống tầng hầm B3 và đỗ xe gần cột H2-B3F cạnh lối ra vào thang máy. Ông H xuống xe và mở cửa phía sau ghế lái lấy đồ, đóng cửa xe phía sau lại nhưng không ấn khóa điện ô tô rồi bê đồ đi lên tầng 7 tòa nhà. Cùng lúc này, T vừa lái chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29LD-XXXXX đi xuống tầng hầm B tòa nhà L đỗ xe rồi đi bộ lên tầng B3 để đi vệ sinh. Khi lên tầng B3, T đi qua chiếc xe ô tô Nissan X-Trail biển kiểm soát 43A-xxxxx của ông An Kyung H thì thấy cửa bên trái sau ghế lái ô tô không đóng hết, bên trong xe ô tô không có người. T quan sát xung quanh thấy vắng vẻ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xe ô tô của ông An Kyung H. T tiến lại gần xe ô tô, lén mở cửa sau phía bên tay trái thì nhìn thấy ở hàng ghế thứ hai bên trái có 01 chiếc túi da màu đen đang mở khóa. T lục tìm bên trong túi thấy có 04 tập tiền đô la Mỹ (USD) nên dùng tay phải lấy dứt vào cặp quần phía trước, phủ áo đang mặc che đi. Sau đó, T đóng cửa xe ô tô biển kiểm soát 43A-354.65 lại, rồi đi bộ xuống tầng B4, vào ngồi trong xe ô tô hiệu Kia biển kiểm soát 29LD-304.45. Tại đây, T lấy 04 tập tiền đô la Mỹ USD vừa trộm cắp ra kiểm đếm được tổng số là 40.000 USD. T rút 1000 USD (một nghìn đô la Mỹ) trong một tập tiền ra, nhét vào túi quần và bọc kín 39.000 USD (Ba mươi chín nghìn đô la Mỹ) còn lại vào trong 01 chiếc túi, rồi đi về nhà tại số 43, phố Nguyễn Khắc Hiếu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội. Về đến nhà, T đưa bọc tiền 39.000 USD cho vợ là chị Trần Thị Minh Th và bảo cất hộ rồi tiếp tục đi làm. Khoảng 17 giờ cùng ngày, chị Th gọi điện thoại cho T, nói đưa tiền để đóng viện phí cho con là cháu Phạm Trần Hoài Phương (sinh năm 2017) đang nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc, quận Ba Đình, Hà Nội. T bảo chị Th lấy tiền đô la (USD) ở trong bọc do T nhờ giữ, đem bán để đóng viện phí. Chị Th lấy ra 8000 USD mang đến một cửa hàng vàng bạc (không nhớ địa chỉ) đổi được 184.000.000 đồng và đem đi đóng viện phí cho con hết 7.000.000 đồng.

Đối với ông An Kyung H, sau khi bê đồ lên tầng 7 quay xuống tầng hầm lấy xe, thấy cặp và đồ đạc khác vẫn còn nên không kiểm tra. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông An Kyung H về nhà tại P1507 G2 Ciputra, quận Tây Hồ, Hà Nội và mở cặp da ở ghế sau xe ô tô thì phát hiện bị mất số tiền 40.000 USD nên đã đến Trung tâm an ninh của Trung Tâm thương mại L kiểm tra Camera an ninh và đến Công an phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội trình báo.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 20/11/2020, Phạm Anh T đã đến Công an phường Công Vị, quận Ba Đình đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tang vật liên quan gồm:

- Tạm giữ của Phạm Anh T khi đến đầu thú: Số tiền 1000 USD và 01 áo dài tay màu xanh tím than, 01 quần bò dài màu xám ghi (là bộ quần áo do T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông An Kyung H).

- Tạm giữ do chị Trần Thị Minh Th (là vợ bị can T) tự nguyện giao nộp để bồi thường cho người bị hại số tiền 39.000 USD.

- Tạm giữ tại Trung Tâm thương mại Lotte: 01 video clip của camera an ninh (ghi hình ảnh Phạm Anh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản) được lưu giữ trong 01 USB;

Theo bảng tỷ giá ngoại tệ ngày 19/11/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam thì 01 USD trị giá 23.070 VNĐ. Do đó số tiền Phạm Anh T chiếm đoạt của ông An Kyung H là 40.000 USD trị giá tương đương 922.800.000 đồng (*Chín trăm hai mươi hai triệu tám trăm nghìn Việt Nam đồng*).

Đối với việc chị Trần Thị Minh Th cất giữ hộ Phạm Anh T số tiền 39.000 USD tại nhà T, kết quả điều tra xác định: khi nhận tiền của T, chị Th không được T cho biết số tiền trên do phạm tội mà có. Sau khi biết T có hành vi trộm cắp tài sản, chị Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 39.000.000 USD. Do hành vi của chị Trần Thị Minh Th không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có hoặc tội Không tố giác tội phạm, tội Che giấu tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với cửa hàng vàng mà chị Trần Thị Minh Th mang 8000 USD đến đổi 184.000.000 đồng vào ngày 19/11/2020, tại Cơ quan điều tra, chị Th khai không nhớ được địa chỉ của cửa hàng nên Cơ quan điều tra không tổ chức xác minh, ghi lời khai của đối tượng đã mua tiền USD của chị Th.

Ngày 21/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả số tiền 40.000 USD cho bị hại là ông An Kyung H. Ông H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Phạm Anh T.

Cáo trạng số: 98/CT-VKS-P2 ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a Khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và trình bày do thấy xe không đóng cửa, bị cáo nhất thời nảy sinh lòng tham. Bị cáo xác định hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội Đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại có mặt xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều a Khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo phạm tội do cơ hội, tại cơ quan điều tra và phiên tòa khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại hậu quả, bị cáo tự thú, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKS đối đáp ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Giữ nguyên đề xuất về điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2020, tại tầng hầm để xe ô tô B3 của tòa nhà L Center ở số XXX, phố L, phường L, quận B, Hà Nội, lợi dụng sơ ý của chủ sở hữu tài sản, Phạm Anh T đã lén lút mở cửa xe ô tô biển kiểm soát 43A-xxxxxx của ông An Kyung H để thực hiện hành vi trộm cắp của ông H số tiền 40.000 USD (trị giá tương đương 922.800.000 đồng tiền Việt Nam) rồi đem về nhà nhờ vợ là chị Trần Thị Minh Th cất

giấu. Đến hồi 14 giờ 00 phút ngày 20/11/2020, Phạm Anh T đã đến Công an phường Cống Vị, quận Ba Đình đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội; đồng thời cùng chị Th giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của ông An Kyung H.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, có ý thức và hiểu biết pháp luật nhưng lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút để chiếm đoạt tài sản là số tiền 40.000 USD (trị giá tương đương 922.800.000 đồng tiền Việt Nam) của ông An Kyung H. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây lo lắng trong xã hội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. , theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã giao nộp tiền để trả lại tiền cho bị hại được coi là khắc phục hậu quả; sau khi phát hiện mất trộm 12 giờ 5 phút ngày 20/11/2020 ông H có đơn trình báo cơ quan an ninh 14 giờ cùng ngày bị cáo đến cơ quan Công an khai nhận hành vi phạm tội nên chỉ coi là đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo đã khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, các điều luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] *Về trách nhiệm dân sự:* Số tiền bị cáo chiếm đoạt của ông bị cáo và gia đình đã nộp để trả lại đủ ông An Kyung H, ông An Kyung H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 quần, 01 áo của bị cáo không có giá trị bị cáo không đề nghị trả lại nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[2.3] *Về án phí:* Bị cáo tuyên có tội nên phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a Khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Anh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” . ,

Phạt: Bị cáo Phạm Anh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/11/2020.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo, 01 quần (*Vật chứng đã được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao ngày 26/4/2021*)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

VŨ THỊ THU THỦY